TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2020/QĐST- HNGĐ	*Lào Cai, ngày 09 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 144/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1987
Anh Đào Đình M – Sinh năm: 1986

Cùng ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh H.

Cùng tạm trú: Số nhà 027A, đường L, tổ 33, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Đình M kết hôn với nhau ngày 04/10/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống cũng như cách nuôi dạy con nên thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Đến tháng 01 năm 2020 tuy sống chung cùng nhà nhưng không quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị N và anh Đào Đình M có 01 người con chung cháu Đào Thảo V - Sinh ngày 20/8/2012. Chị Nguyễn

Thị N và anh Đào Đình M thỏa thuận để chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đào Thảo V đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng anh Đào Đình M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Đình M thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của chị Nguyễn Thị N và anh Đào Đình M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 01 tháng 7 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đào Đình M.

Về con chung: Giao cháu Đào Thảo V- Sinh ngày 20/8/2012 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng anh Đào Đình M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đào Đình M có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2.Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Đình M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AB/2012/0008391 ngày 25/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Đình M đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Kim Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP;
- UBND xã T;
- Lưu.